

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 22-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Khánh Thành**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Tuấn Bò; sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Văn Mai (đã chết) và bà Trần Thị Cảnh, sinh năm 1947; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Ngày 26-3-2013 bị Công an huyện Đạ Huoai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HS-ST ngày 28-8-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 20-02-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trương Công Bình, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-01-2020 Nguyễn Văn T thuê xe ôm đi xuống ngã tư cây Dừa thuộc xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai gặp một đối tượng tên là Niệm (không rõ nhân thân, lý lịch, nơi cư trú) để mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, Niệm đồng ý bán cho Tuấn 01 tép ma túy cho Tuấn được đựng trong một đoạn ống nhựa màu xanh có hàn kín hai đầu. Sau khi có được ma túy Tuấn bỏ vào túi quần cất giấu rồi tiếp tục đón xe ôm trở về nhà tại tổ dân phố 8, thị trấn Madaguôi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có anh Trương Công Bình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49L1-074.29 đến nhà rủ Tuấn vào xã Đa Oai để đánh bài nhưng khi đến nơi không có ai nên cả hai cùng trở về khi đi đến địa phận thôn 4, xã Madaguôi, huyện Đa Huoai thì bị Công an xã phát hiện lập biên bản đối với Tuấn, đồng thời thu giữ tép ma túy và niêm phong rồi bàn giao vụ việc cho Công an huyện Đa Huoai giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận giám định số 237/GĐ-PC09 ngày 05-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, thì mẫu tinh thể đựng trong một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,2657g (*không thấy hai sáu năm bảy gam*) loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSDH-MT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm năm 2015*).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù; xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Hoàng Thị Thanh Hà”, “Lưu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: phong bì đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,0978g Methamphetamine; Đối với 01 điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu Samsung là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký

Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như về mức hình phạt, tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vào lúc 20 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2020 tại đoạn đường thuộc thôn 4, xã Madaguôi bị cáo có hành vi tàng trữ 01 tép ma túy trong người với mục đích là để sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Theo kết luận giám định số 237/GĐ-PC09 ngày 05-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, thì mẫu tinh thể đựng trong một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,2657g (*không thấy hai sáu năm bảy gam*) loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố bị cáo tại cáo trạng số 11/CT-VKSĐH-MT ngày 28 tháng 5 năm 2020 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ*), gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác phát sinh. Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2014; bị công an huyện Đa Huoai xử phạt vi phạm hành chính năm 2013 về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi tàng trữ 01 tép ma túy, có khối lượng 0,2657g (*không thấy hai sáu năm bảy gam*) loại Methamphetamine, không có tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Trương Công Bình là người đến rủ bị cáo đi chơi, quá trình điều tra xác định Bình không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong người, khi đi bị cáo cũng không nói cho Bình biết việc bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy. Do vậy không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bình.

Đối với đối tượng tên Niệm là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Niệm hiện nay ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Hoàng Thị Thanh Hà”, “Lưu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: phong bì đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,0978g Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu Samsung là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội (liên lạc với đối tượng Niệm để mua ma túy) nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49L1-074.29 và 01 giấy phép lái xe 49L1-074.29 là tài sản hợp pháp của bà Vũ Băng Uyên Diễm, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Diễm, bà Diễm đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam ngày 20-02-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Hoàng Thị Thanh Hà”, “Lưu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: phong bì đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,0978g Methamphetamine.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu Samsung tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-5-2020 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- CQĐT - Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ Huoai (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập

- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (02);
- UBND thị trấn Madaguôi (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (04);
- Bị cáo (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Anh Tuấn Nguyễn Xuân Hùng

Nguyễn Văn Lập

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- CQĐT - Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND thị trấn Mađaguôi (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (04);
- Bị cáo (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lập

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.